

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST

Ngày: 19-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Đình Trị;
2. Ông Nguyễn Đăng Thám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6- Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/HSST- QĐXX ngày 04 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn B, giới tính: nam; sinh ngày 01/02/1970, tại T, QN nay là Đà Nẵng; nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện TB, tỉnh Quảng Nam nay là thôn T, xã TĐ, thành phố Đà Nẵng; căn cước công dân số: 049070014933; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn 05/12; dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn Q (đã chết) và bà Dương Thị L (đã chết), có vợ là Phan Thị H, sinh năm 1972; có bốn con, con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6- Đà Nẵng truy tố về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: ông Văn Đức P, sinh năm 1960 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp: + Bà Mai Thị H1, sinh năm 1964;
+ Anh Văn Mai Đức K, sinh năm 1998;
+ Anh Văn Mai Đức P1, sinh năm 2000;
+ Anh Văn Mai Đức T, sinh năm 2002;
+ Chị Văn Mai Hồng Th, sinh năm 2006.

Cùng địa chỉ: thôn B, xã BP, huyện TB nay là thôn BH, xã TB, thành phố Đà Nẵng.

Bà H1, anh K, anh T, chị Th ủy quyền cho anh Văn Mai Đức P1, sinh năm 2000, địa chỉ: thôn BH, xã TB, thành phố Đà Nẵng theo hợp đồng ủy quyền ngày 16/4/2025. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** ông Dương Văn H2, sinh năm 1967, địa chỉ: thôn T, xã BT, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam nay là thôn TN, xã TĐ, thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 11/11/2024 Trần Văn B có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 92H1-151.00 (xe này của ông Dương Văn H2) chở ông H xuất phát từ thành phố Đà Nẵng đi theo tuyến Quốc lộ 1A để về lại nhà của B và ông H2 tại thôn T, xã BT, huyện TB, tỉnh Quảng Nam nay là thôn T, xã TĐ, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Văn B điều khiển xe mô tô đi ở làn đường bên phải đến đoạn đường Km 972+530 Quốc lộ 1A, thuộc thôn BH, xã BP, huyện TB nay là thôn BH, xã TB, thành phố Đà Nẵng (đoạn đường này thẳng, có dải phân cách cố định ở giữa, phân chia mặt đường thành hai chiều đường xe chạy, chiều đường hướng Đà Nẵng- Tam Kỳ rộng 7m, có vạch kẻ sơn màu trắng không liên tục, chia phần đường thành hai làn đường xe chạy, mỗi làn đường rộng 3,5m) với tốc độ khoảng 45km/h. Lúc này, ở phía trước cùng chiều với xe mô tô do Bình điều khiển (làn đường bên phải) có xe mô tô BKS 92H1-044.92 do ông Văn Đức P, sinh năm 1960, trú tại thôn BH, xã TB, thành phố Đà Nẵng điều khiển, Trần Văn B bóp còi và điều khiển xe mô tô BKS 92H1-151.00 sang trái để vượt qua xe mô tô do ông P điều khiển. Khi ông Ph chưa có tín hiệu cho B vượt, chưa tránh xe về bên phải nhưng B vẫn điều khiển xe mô tô tiếp tục vượt sang trái. Khi xe do B điều khiển cách xe ông P khoảng 4 đến 5m thì ông P điều khiển xe mô tô BKS 92H1-044.92 chuyển hướng (rẽ trái) qua đường, do khoảng cách gần không xử lý tình huống kịp nên xe mô tô do Bình điều khiển đã tông vào xe mô tô BKS 92H1- 044.92 do ông P điều khiển gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả: Ông P bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Thăng Hoa. Sau đó, ông P được chuyển đến Bệnh viện Đà Nẵng để điều trị, đến ngày 29/4/2025 ông Văn Đức P chết.

Tại Bản kết luận giám định số 388/KI-KTHS ngày 01/4/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Văn Đức P tại thời điểm giám định là 98%.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 239/KLGĐTT-KTHS (PY) ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam nay là thành phố Đà Nẵng kết luận ông Văn Đức P chết do suy mòn, suy kiệt cơ thể/Di chứng não sau điều trị chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 19/3/2025 của Hội đồng định giá huyện Thăng Bình kết luận: xe mô tô BKS 92H1-044.92 bị thiệt hại với giá trị 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); xe mô tô BKS 92H1-151.00 bị thiệt hại với giá trị 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Đà Nẵng truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6- Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước phát biểu luận tội, giữ nguyên Cáo trạng về tội danh, điểm khoản, điều luật áp dụng đã truy tố đối với bị cáo B và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Về dân sự: Gia đình bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Trần Văn B 01 Giấy phép lái xe.

Bị cáo Trần Văn B không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thăng Bình (nay là Công an thành phố Đà Nẵng), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6- Đà Nẵng), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Qua tranh tụng tại phiên tòa, xác định được như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/11/2024, tại Km 972+530 Quốc lộ 1A đoạn thôn BH, xã BP, huyện TB nay là thôn BH, xã TB, thành phố Đà Nẵng, Trần Văn B có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe mô tô BKS 92H1-151.00 lưu hành theo hướng Đà Nẵng- Tam Kỳ, do B điều khiển xe mô tô vượt không đảm bảo an toàn nên đã tông vào xe mô tô BKS 92H1-044.92 do ông Văn Đức P điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều đang đánh tay lái chuyển hướng rẽ trái qua đường gây ra vụ tai nạn giao thông làm ông Văn Đức P chết sau quá trình điều trị. Nguyên nhân của vụ tai nạn là do Trần Văn B điều khiển xe mô tô BKS 92H1-151.00 vượt không xe đảm bảo an toàn đã vi phạm vào Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, hậu quả ông Văn Đức P chết. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6- Đà Nẵng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn B là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy:

Ô tô, mô tô khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ nên đòi hỏi người điều khiển các phương tiện này phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy tắc, quy định về an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo Trần Văn B là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật hình sự để nhận thức được nguồn nguy hiểm cao độ khi tham gia giao thông, hơn nữa bị cáo đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe theo quy định nhưng điều khiển xe mô tô vượt không đảm bảo an toàn nên đã gây ra tai nạn dẫn đến cái chết cho Văn Đức P. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh mới có đủ điều kiện để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: không.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị hại đã bãi nại về phần dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có nhân thân tốt, là người dân lương thiện, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn; người bị hại có một phần lỗi là điều khiển xe mô tô rẽ trái qua đường thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về loại hình phạt áp dụng: Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, người bị hại có một phần lỗi nên áp dụng Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố và cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú, giám sát, giáo dục cũng thỏa đáng.

Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn B đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*). Gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[6] Về vật chứng: Cơ quan CSĐT đã tạm giữ: 01 xe mô tô BKS 92H1 – 044.92; 01 xe mô tô BKS 92H1-151.00; 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 490034001511 mang tên Trần Văn B; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 92H1-151.00 số 008935 mang tên Dương Văn H2.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại 01 xe mô tô BKS 92H1 – 044.92 cho gia đình ông Văn Đức P; trả lại cho ông Dương Văn H2 01 xe mô tô BKS 92H1-151.00 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 92H1-151.00 số 008935 mang tên Dương Văn H2.

Do không áp dụng hình phạt bổ sung nên trả lại cho bị cáo Trần Văn B 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số 490034001511 mang tên Trần Văn B.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Văn B cho Ủy ban nhân dân xã TĐ, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp bị cáo Trần Văn B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại các Điều 68 và 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Văn B cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Trần Văn B 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số 490034001511 mang tên Trần Văn B.

(*Vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản, lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6- Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 8 năm 2025*).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- Bị cáo, người tham gia TT;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Võ Minh Diệp

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Chi Cục THADS h. Thăng Bình;
- Người tham gia TT;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Minh Diệp

